

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành danh mục và tổ chức mua sắm tài sản
theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Phước**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 21 tháng 6 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Đầu tư công, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Đầu tư, Luật Nhà ở, Luật Đấu thầu, Luật Điện lực, Luật Doanh nghiệp, Luật Thuế tiêu thụ đặc biệt và Luật Thi hành án dân sự ngày 11/01/2022;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29 tháng 3 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về Quy định chi tiết sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số nội dung của Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công;



Căn cứ Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Nghị quyết số 06/2020/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh về sửa đổi một số Điều của Quy định phân cấp thẩm quyền quyết định trong việc quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý trên địa bàn tỉnh Bình Phước ban hành kèm theo Nghị quyết số 07/2018/NQ-HĐND ngày 12 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bình Phước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình 3657/TTr-STC ngày 30/11/2021 và Công văn số 589/STC-GCS ngày 23/3/2021;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định danh mục và tổ chức mua sắm tài sản theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Phước.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội – nghề nghiệp, tổ chức xã hội – nghề nghiệp, Ban Quản lý dự án cấp tỉnh; cấp huyện, cấp xã thuộc phạm vi quản lý khi sử dụng vốn nhà nước theo quy định tại Điều 5 Quyết định này để mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung.

2. Đơn vị tổ chức mua sắm tập trung: Là đơn vị do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định thành lập, hoạt động theo mô hình kiêm nhiệm để thực hiện nhiệm vụ tổ chức mua sắm tài sản thuộc danh mục tài sản mua sắm theo phương thức tập trung quy định tại Quyết định này.

Điều 3. Ban hành danh mục tài sản mua sắm theo phương thức tập trung, như sau:

1. Danh mục tài sản mua sắm theo phương thức tập trung, bao gồm:

a) Máy móc, thiết bị văn phòng: Máy vi tính xách tay, bộ máy vi tính để bàn (gồm cả thiết bị lưu điện), máy in, máy photocopy, máy chiếu (bao gồm màn chiếu), máy Scan.

b) Trang thiết bị thuộc lĩnh vực giáo dục:

- Thiết bị phục vụ công tác giảng dạy cấp tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông;



- Trang thiết bị thuộc phòng học môn Tin học, phòng học Ngoại ngữ (phòng lab), hệ thống camera quản lý công tác dạy và học đồng bộ/01 trường, áp dụng tất cả các cấp học mầm non và phổ thông.

2. Việc mua sắm các loại tài sản sau đây không thực hiện theo Quyết định này:

a) Tài sản tại đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân;

b) Tài sản mua sắm từ nguồn vốn viện trợ, tài trợ, nguồn vốn thuộc các chương trình, dự án sử dụng vốn nước ngoài mà nhà tài trợ có yêu cầu về mua sắm khác với quy định tại Quyết định này;

c) Tài sản thuộc dự án đầu tư phát triển;

d) Tài sản thuộc danh mục quy định tại khoản 1 Điều này nhưng thuộc một phần nội dung, danh mục dự toán hoặc gói thầu mua sắm tài sản của các chương trình, đề án, dự án mà việc phân chia dự án, dự toán mua sắm để thực hiện mua sắm tập trung sẽ không bảo đảm tính chất kỹ thuật, tính đồng bộ, quy mô, tiến độ và trình tự thực hiện của đề án, dự án;

e) Tài sản thuộc danh mục quy định tại khoản 1 Điều này nhưng nội dung, dự toán mua sắm có giá trị không quá 200 triệu đồng đối với 01 gói thầu (hoặc 01 lần mua sắm tài sản) của từng đơn vị.

Điều 4. Nguồn kinh phí mua sắm tài sản theo phương thức tập trung

Nguồn kinh phí quy định tại Điều 70 Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý, sử dụng tài sản công.

Điều 5. Tổ chức thực hiện mua sắm tài sản theo phương thức tập trung

1. Nhiệm vụ của Sở Tài chính, đơn vị tổ chức mua sắm tập trung và chủ đầu tư, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản:

a) Sở Tài chính:

- Hướng dẫn tổ chức thực hiện quy trình mua sắm tập trung theo Quyết định này;

- Tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, xử lý các khó khăn, vướng mắc các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong quá trình tổ chức thực hiện mua sắm tài sản theo phương thức tập trung.

b) Đơn vị tổ chức mua sắm tập trung:

- Tổng hợp nhu cầu và lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu trình thẩm định, phê duyệt theo quy định.

- Tổ chức lựa chọn nhà thầu cung cấp tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung theo quy định của pháp luật về đấu thầu.

- Phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, ký thỏa thuận khung với nhà thầu được lựa chọn cung cấp tài sản và thông báo đến chủ đầu tư kết quả lựa chọn nhà thầu.

c) Chủ đầu tư, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng tài sản:

- Ký kết hợp đồng, kiểm tra, tiếp nhận, nghiệm thu thanh lý hợp đồng, quyết toán kinh phí mua sắm tài sản theo số lượng, đơn giá, giá trị tại thỏa thuận khung được ký kết giữa đơn vị tổ chức mua sắm tập trung và nhà thầu được lựa chọn theo mẫu được quy định tại Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ.

- Theo dõi tài sản trên sổ kế toán, quản lý, sử dụng tài sản được trang bị theo quy định của pháp luật về kế toán, pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước.

2. Cách thức và quy trình thực hiện mua sắm, quản lý thu, chi, công khai, báo cáo mua sắm theo phương thức tập trung

a) Cách thức: Việc mua sắm tập trung đối với tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Phước được thực hiện theo cách thức ký thỏa thuận khung.

b) Quy trình: Thực hiện mua sắm, quản lý thu, chi liên quan đến mua sắm tập trung, công khai, báo cáo mua sắm tập trung và các nội dung khác có liên quan được thực hiện theo quy định tại Luật Đấu thầu ngày 26 tháng 11 năm 2013, Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ; Nghị định số 151/2017/NĐ-CP ngày 26 tháng 12 năm 2017 của Chính phủ; Thông tư số 144/2017/TT-BTC ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và các quy định hiện hành khác.

3. Thời gian đăng ký mua sắm tài sản theo phương thức tập trung.

Mua sắm tài sản theo phương thức tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Phước được thực hiện 02 đợt/năm:

a) Đợt 1: Thời hạn đăng ký mua sắm tài sản theo phương thức tập trung đến ngày 15 tháng 02 hàng năm;

b) Đợt 2: Thời hạn đăng ký mua sắm tài sản theo phương thức tập trung đến ngày 15 tháng 7 hàng năm;

c) Trường hợp quá thời hạn đăng ký tại điểm a, điểm b Khoản 3 Điều này mà các cơ quan, tổ chức, đơn vị không gửi văn bản đăng ký nhu cầu mua sắm tập trung đối với tài sản đã được giao dự toán mua sắm thuộc danh mục tài sản mua sắm tập trung thì xem như không có nhu cầu mua sắm tài sản trong năm (trừ trường hợp tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung được cơ quan, người có thẩm quyền phê duyệt bổ sung dự toán mua sắm trong năm) và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

4. Xử lý các trường hợp cấp thiết:



Trường hợp phát sinh nhu cầu mua sắm tài sản thuộc danh mục mua sắm tập trung mà việc thực hiện mua sắm tài sản theo phương thức tập trung có thể làm ảnh hưởng đến tiến độ triển khai nhiệm vụ được giao hoặc để thay thế tài sản hư hỏng do thiên tai, sự cố bất khả kháng do tài sản bị hư hỏng đột xuất, tài sản mua sắm để trang bị cho cán bộ công chức, viên chức (do tăng biên chế; điều động đến...) thì cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp sử dụng tài sản và cơ quan đầu mối đăng ký mua sắm tập trung thực hiện tổng hợp nhu cầu, đề xuất phương thức mua sắm tài sản và có văn bản gửi về Sở Tài chính tổng hợp, tham mưu Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định phương thức mua sắm phù hợp.

Điều 6. Điều khoản thi hành

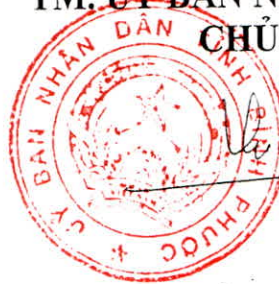
1. Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 5 năm 2022 và thay thế Quyết định số 3159/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục tài sản mua sắm tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Phước và Quyết định số 1049/QĐ-UBND ngày 04 tháng 5 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 3159/QĐ-UBND ngày 08 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc công bố danh mục mua sắm tài sản tập trung trên địa bàn tỉnh Bình Phước./.

Nơi nhận:

- Bộ Tài chính;
- Cục Kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TTTU, TT. HĐND tỉnh;
- CT, các PCT, TV UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Như điều 6;
- Trung tâm CNTT&TT;
- LĐVP; Phòng TH, KT;
- Lưu: VT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH



Trần Tuệ Hiền